

Ngày 31/12/2024	95,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.4%	34.6%	65.0%

2024	
ROE	6.8%
	+/- YoY ▼ 2.4%

Q4/24	
DT thuần	542
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 2.00 ▼ 0.3%
	YoY ▲ 68.0 ▲ 14.4%

2024	
DT thuần	2,086
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 87.0 ▲ 4.4%

Q4/24	
LN gộp	62.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 6.90 ▲ 12.4%
	YoY ▲ 14.9 ▲ 31.1%

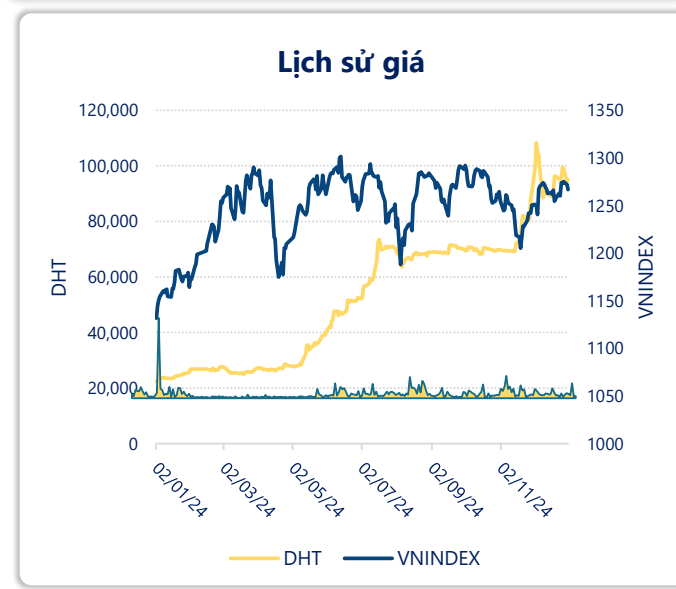
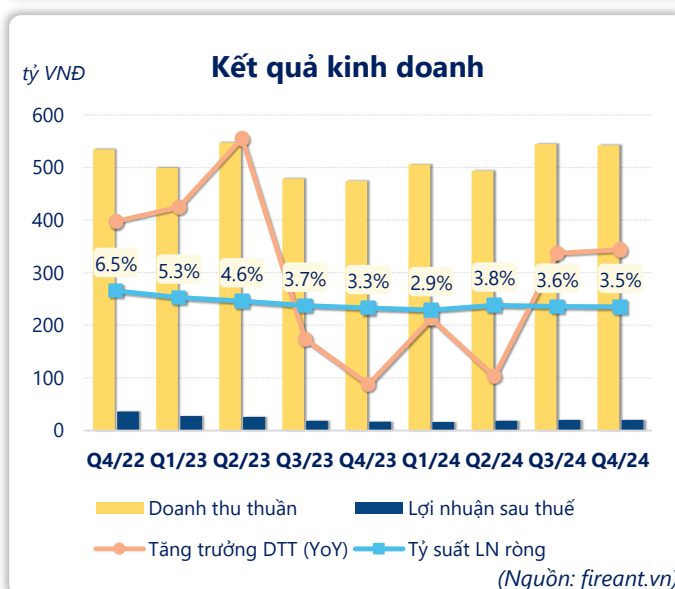
2024	
LN gộp	220
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 17.0 ▲ 8.1%

Q4/24	
LN thuần	24.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.10 ▲ 14.4%
	YoY ▲ 7.00 ▲ 39.3%

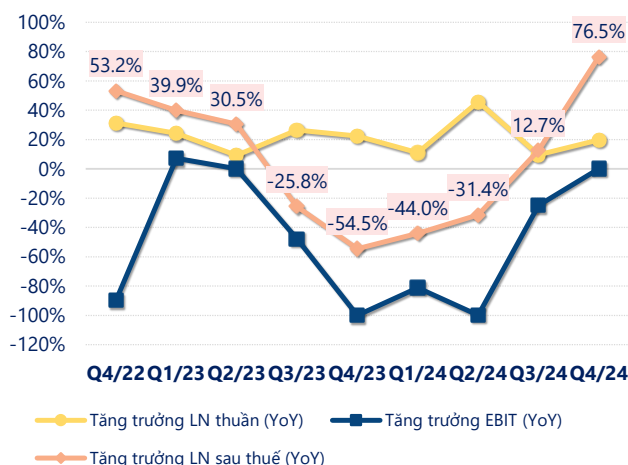
2024	
LN thuần	82.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 16.6 ▼ 16.7%

Q4/24	
LN sau thuế	20.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.10 ▲ 0.3%
	YoY ▲ 3.60 ▲ 21.2%

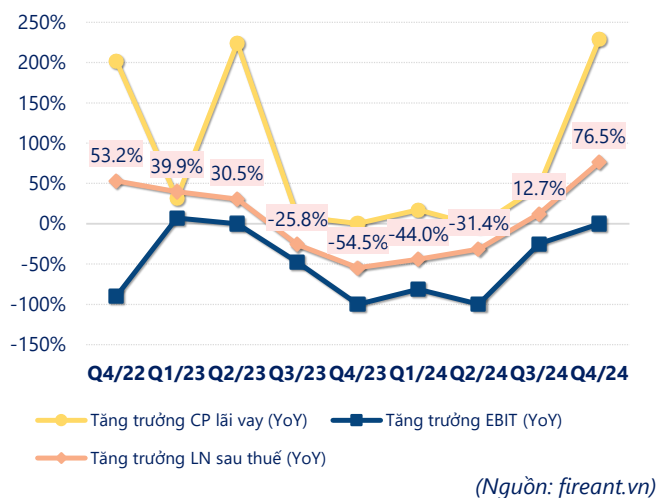
2024	
LN sau thuế	75.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 13.8 ▼ 15.5%



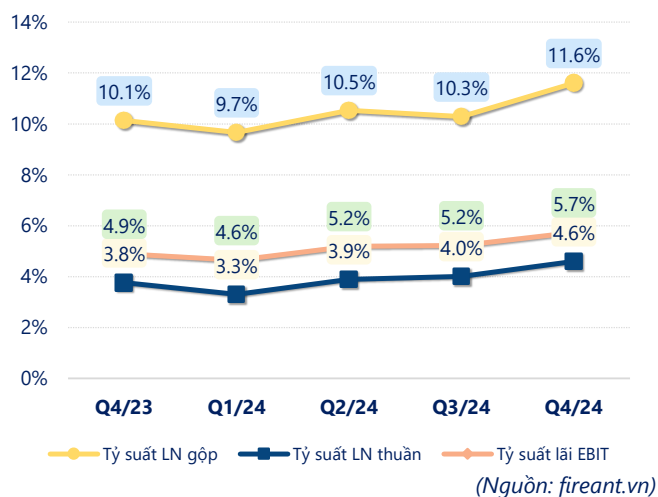
Tăng trưởng lợi nhuận



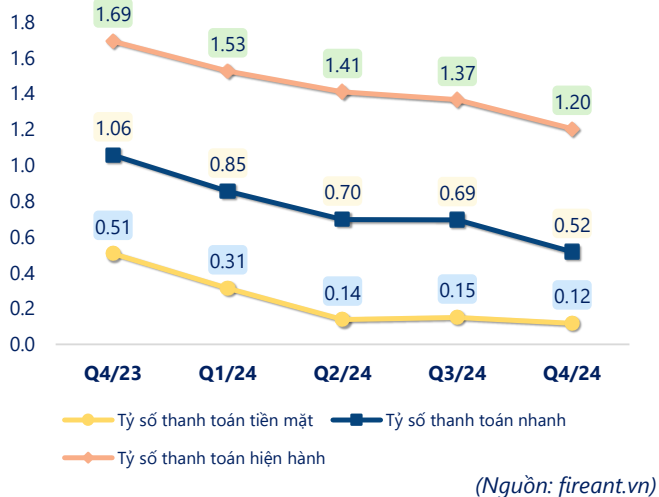
Tăng trưởng chi phí



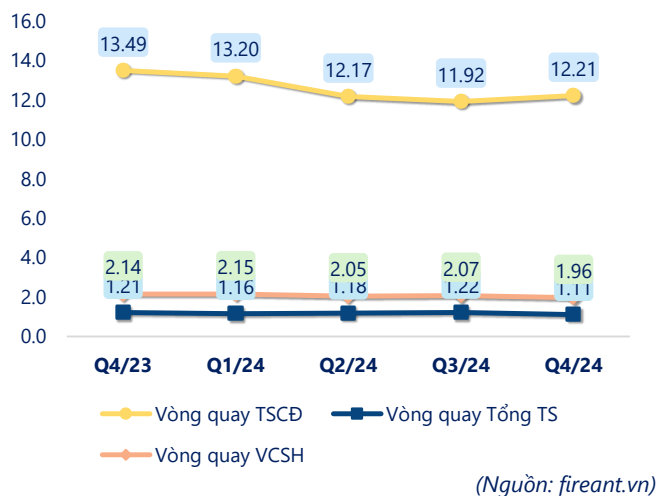
Tỷ suất lợi nhuận



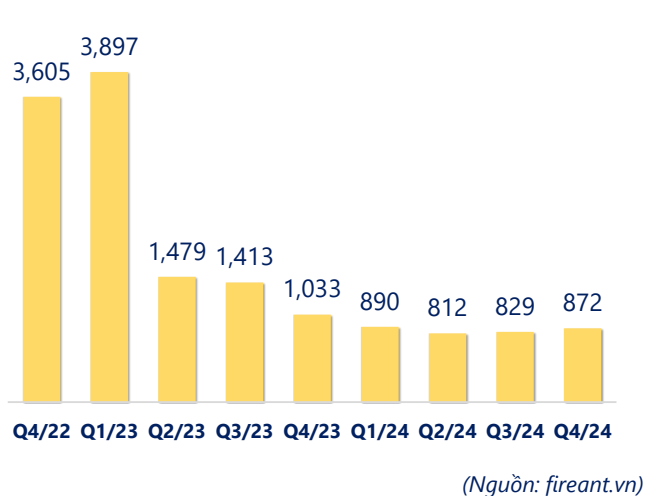
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	542	474	14.4%	2,086	1,999	4.4%
Giá vốn hàng bán	479	426	12.6%	1,867	1,796	3.9%
Lợi nhuận gộp	62.9	48.0	31.1%	220	203	8.1%
Doanh thu HĐTC	4.81	3.48	38.3%	19.5	19.6	-0.4%
Chi phí TC	5.15	4.41	16.8%	20.1	23.7	-15.2%
Chi phí lãi vay	3.79	2.44	55.3%	13.4	20.1	-33.1%
LN trong công ty LKLD	2.87	0.87	230%	6.76	4.17	62.0%
Chi phí bán hàng	7.51	6.09	23.4%	30.1	27.2	10.7%
Chi phí QLDN	33.0	24.0	37.6%	113	76.9	47.2%
LN thuần từ HĐKD	24.9	17.9	39.3%	82.7	99.3	-16.7%
Lợi nhuận khác	2.37	2.90	-18.2%	12.5	11.1	13.1%
LN trước thuế	27.3	20.8	31.3%	95.2	110	-13.7%
Lợi nhuận sau thuế	20.4	16.8	21.2%	75.2	89.0	-15.5%
LNST của CĐ cty mẹ	19.1	15.6	22.3%	71.8	85.1	-15.6%

(Nguồn: fireant.vn)

